

KẾ HOẠCH

**Về triển khai công tác pháp chế; kiểm tra,
xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm
pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh**

Triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế nhằm đảm bảo tham mưu thủ trưởng cơ quan thực hiện tốt việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế và các quy định khác của pháp luật có liên quan nhằm cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan khác trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác (*công tác theo dõi,*

kiểm tra thi hành pháp luật, cải cách hành chính...) để đảm bảo tiết kiệm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Đối với Công tác pháp chế

a) Nội dung thực hiện

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế đảm bảo tiêu chuẩn, năng lực theo quy định để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác pháp chế.

- Hướng dẫn các sở, ngành và các Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của công tác pháp chế theo quy định; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác xây dựng chính sách, đánh giá động của chính sách, công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật... cho đội ngũ những người làm công tác pháp chế, công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Sở Tư pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quý II, III năm 2022; các sở, ban ngành, doanh nghiệp thực hiện thường xuyên trong năm 2022.

2. Đối với công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a) Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

- Tự kiểm tra văn bản

+ Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

+ Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

+ Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã làm đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

- Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

+ Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của cấp huyện năm 2022, tập trung đánh giá các nội dung sau:

Việc ban hành các văn bản QPPL và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của đơn vị.

Hoạt động tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Việc chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về: Gửi văn bản QPPL, lưu trữ, quản lý hồ sơ, xử lý các văn bản trái pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện công tác kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

+ Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL do Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

b) Công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực

- Sở Tư pháp

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy định trong các lĩnh vực: xây dựng; khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nông nghiệp... kiểm tra

các chuyên đề khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết.

+ Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra công tác pháp chế, công tác văn bản tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ và tình hình thực tế của địa phương, chỉ đạo tổ chức kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn huyện, thành phố. Tổ chức kiểm tra theo địa bàn tại một số xã, phường, thị trấn.

c) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- Rà soát, công bố Danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2021, cụ thể:

+ Thường xuyên tổ chức rà soát văn bản QPPL theo quy định của pháp luật.

+ Rà soát, lập Danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2021 và văn bản thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố (*nếu có*) theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố trong tháng 01 năm 2022.

- Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực: Tổ chức rà soát các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định trong các lĩnh vực: xây dựng; khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, nông nghiệp... để đảm bảo phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. Trên cơ sở rà soát, chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan kịp thời đề nghị việc hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền.

d) Xây dựng, cập nhật dữ liệu văn bản QPPL: Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thu thập, rà soát, cập nhật các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng Kế hoạch số 1089/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp tỉnh

a) Các sở, ban, ngành

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành; kiểm tra văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy

ban nhân dân cấp huyện ban hành trong phạm vi quản lý Nhà nước.

- Có kế hoạch bố trí công chức đủ tiêu chuẩn, trình độ theo quy định để thực hiện công tác pháp chế tại cơ quan, đơn vị.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, hoặc vượt thẩm quyền kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu*) biết, chỉ đạo.

b) Sở Tư pháp:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành trong năm 2022.

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát, công bố danh mục văn bản ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2021; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản QPPL ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2022.

- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra công tác pháp chế, công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa bàn.

- Chủ trì việc theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chỉ đạo này. Thực hiện, phối hợp thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực được đề ra trong Kế hoạch này.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, hoặc vượt thẩm quyền kịp thời tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu*) biết, chỉ đạo.

3. Báo cáo thống kê công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản

a) Thực hiện báo cáo thống kê

- Báo cáo 06 tháng của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp vào ngày 16 tháng 6 năm 2022 (*số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp*).

- Báo cáo năm (*lần một*) của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp vào ngày 18 tháng 11 năm 2022 (*số liệu báo*

cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Báo cáo năm chính thức của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi về Sở Tư pháp vào ngày 31 tháng 01 năm 2023 (*số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022*).

- Sở Tư pháp định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

4. Về kinh phí: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo đề các sở, ban ngành, địa phương biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Công ty TNHH MTV thuộc UBND tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{NDB}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp